

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH02006** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **An toàn vệ sinh công nghiệp**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2254801022035	Mai Trường An	07/12/2007				6	5.5				0.0		2.3
2	2254801022036	Hồ Gia Bảo	13/06/2007				8.5	8.5				5.0		6.4
3	2254801022037	Nguyễn Thanh Bình	15/05/2007				7	8.5				7.0		7.4
4	2254801022038	Lâm Hoàng Duy	30/05/2007				5	6.0				6.0		5.9
5	2254801022039	Lê Trần Thành Đạt	06/05/2007				0	0.0				0.0	0.0	0.0
6	2254801022040	Nguyễn Đạt	01/09/2007				5	5.5				6.0		5.7
7	2254801022041	Nguyễn Quốc Định	08/09/2007				5	5.0				6.0		5.6
8	2254801022042	Nguyễn Lê Anh Đức	04/12/2007				5	6.5				5.5		5.7
9	2254801022043	Ngô Bảo Giang	08/12/2007				5	7.5				7.0		6.9
10	2254801022044	Nguyễn Hồng Hiếu	14/02/2007				5	8.0				6.0		6.4
11	2254801022045	Ngô Văn Huy	02/11/2007				7	8.0				5.0		6.1
12	2254801022046	Trần Huỳnh	28/04/2007				5	7.0				7.0		6.7
13	2254801022047	Huỳnh Thanh Minh Khang	29/04/2006				0	0.0				0.0	0.0	0.0
14	2254801022048	Lâm Chấn Khang	27/06/2007				7.5	8.0				8.0		7.9
15	2254801022049	Nguyễn Vũ Khang	04/02/2007				6.5	5.5				5.5		5.6
16	2254801022050	Nguyễn Nhật Khanh	12/08/2007				7	8.0				7.0		7.3
17	2254801022051	Lê Quang Khánh	22/10/2007				6.5	7.0				7.5		7.2
18	2254801022052	Hồ Trọng Khiêm	27/06/2006				7	7.5				5.5		6.2
19	2254801022053	Trần Văn Khôn	19/06/2007				7	8.0				9.5		8.8
20	2254801022054	Trần Tuấn Kiệt	18/06/2007				7	8.5				7.5		7.7
21	2254801022055	Nguyễn Văn Hoài Linh	29/12/2007				5	6.0				8.0		7.1

Châu Đốc, ngày 15 tháng 12 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Đại Nghĩa